

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương mua sắm xe ô tô phục vụ công tác
theo chức danh Đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu, ngày 26/11/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thi hành án dân sự, ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, ngày 11/01/2019 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Kết luận số 1849-KL/TU, ngày 19/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chủ trương bổ sung dự toán mua sắm xe ô tô theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết 120/2018/NQ-HĐND, ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 422/TTr-STC, ngày 29/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương mua sắm xe ô tô phục vụ công tác theo chức danh cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
1	Tại Khoản 4 Điều 1: Giá trị mua sắm	920.000.000 đồng. (Mức giá trên đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; Chưa bao gồm: Lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe).	1.565.000.000 đồng. Trong đó: - Chi phí mua xe: 1.400.000.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT). - Chi phí khác: 165.000.000 đồng. (Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe,...).
2	Tại Khoản 5 Điều 1: Nguồn kinh phí mua sắm	Ngân sách nhà nước năm 2023.	Ngân sách nhà nước năm 2023 (Dự toán đã cấp và dự toán cấp bổ sung cho đơn vị).

Lý do: Phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 506/QĐ-UBND, ngày 13/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long triển khai thực hiện mua sắm tài sản đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 5.04.05.